

Số: 153 /BG-VTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trường Đại học Quốc tế có nhu cầu lập dự toán mua sắm vật tư cho đề tài nghiên cứu khoa học theo danh mục như sau:

T T	Mô tả hàng hóa	Code	Đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	QC/ĐVT	SL
1	Cồn 96%		*Nồng độ 96% *Đóng gói: can nhựa 30L	Việt Nam	Can 30L	10
2	Dung dịch nano bạc 1000ppm		*Hạt Nano Bạc được tổng hợp theo công nghệ xanh *Thành phần: Nano Bạc, chất ổn định, polymer sinh học *Nồng độ: 1000ppm	Việt Nam	Chai 1L	1
3	Potassium chloride		*Công thức hóa học: KCl *Khối lượng phân tử: 74.55 *độ tinh sạch: $\geq 99.5\%$	Xi Long - Trung Quốc	Chai 500g	2
4	Ammonium chloride		*Công thức hóa học: NH ₄ Cl *Khối lượng phân tử: 53.49 *độ tinh sạch: $\geq 99.5\%$	Xi Long - Trung Quốc	Chai 500g	1
5	Sodium di- hydrogen phosphate dihydrate		*Công thức hóa học: NaH ₂ PO ₄ .2H ₂ O *Khối lượng phân tử: 156.01 *Dạng tinh thể không màu	Xi Long - Trung Quốc	Chai 500g	1
6	Magnesium sulphate heptahydrate		*Công thức hóa học: MgSO ₄ .7H ₂ O *Khối lượng phân tử: 246.47 *Dạng bột màu trắng *pH 5.0-8.2 (25 °C, 5%)	Xi Long - Trung Quốc	Chai 500g	1
7	Calcium chloride dihydrate		Mã cas: 10035-04-8 Quy cách: 500G Khối lượng phân tử: CaCl ₂ .2H ₂ O = 147.02 Dạng bột màu trắng, hút ẩm	Xi Long - Trung Quốc	Chai 500g	1
8	Đường cát trắng		* đường luyện tinh khiết cao cấp được sản xuất từ mía * không có hóa chất gây độc hại cho sức khỏe con người	Việt Nam	Kg	10
9	D-Glucose monohydrate		Mã cas: 5996-10-1 Quy cách: 500G Khối lượng phân tử: C ₆ H ₁₂ O ₆ .H ₂ O = 198.17 Tên gọi khác: Dextrose Tinh thể màu trắng	Xi Long - Trung Quốc	Chai 500g	1

10	Fructose	F0801.0500	Số CAS 57-48-7 Trọng lượng phân tử $C_6H_{12}O_6 = 180,2$ Xét nghiệm > 99,5 % Nước < 0,15 % Tinh thể màu trắng	Duchefa	Chai 500g	1
11	Manitol		Mã cas: 69-65-8 Quy cách: 100G Công thức hóa học và Khối lượng: $C_6H_{14}O_6 = 182,18$ Nhiệt độ nóng chảy: 166-169.0oC Dạng bột, màu trắng	Xi Long - Trung Quốc	Chai 100g	1
12	D-Sorbitol	SB0491	*Công thức hóa học: $C_6H_{14}O_6$ *Độ tinh sạch: 91.0-100.5% *Chì $\leq 1ppm$ *Nicken $\leq 1ppm$	Biobasic	Chai 500g	1
13	Galactomannan Assay Kit	K-GALM	*Bộ kit thử nghiệm Galactomannan thích hợp để đo lường và phân tích Galactomannan trong thực phẩm và các sản phẩm từ thực vật. *Giới hạn phát hiện: 1 g/100 g *Thời gian thực hiện: ~ 90 min	Megazyme - Ireland	Bộ 100 tests	1
14	6-Benzyleaminopurine (6-BAP)	B0904.0005	Số CAS 1214-39-7 Trọng lượng phân tử $C_{12}H_{11}N_5 = 225,3$ Độ tinh sạch > 99 %	Duchefa	Chai 5g	1
15	Kinetin	K0905.0001	Số CAS 525-79-1 Trọng lượng phân tử $C_{10}H_9N_5O = 215,2$ Độ tinh sạch > 98 %	Duchefa	Chai 1g	1
16	α -naphthalene acetic acid (NAA)	N0903.0025	Số CAS 86-87-3 Trọng lượng phân tử $C_{12}H_{10}O_2 = 186,2$ Độ tinh sạch > 98 %	Duchefa	Chai 25g	1
17	Indole-3-acetic acid (IAA)	I0901.0005	Số CAS 87-51-4 Khối lượng phân tử $C_{10}H_9NO_2 = 175,2$ Độ tinh sạch > 99,0 % Điểm nóng chảy 166 - 169 C.	Duchefa	Chai 5g	1
18	Cellulase R-10	C8001.0001	Số CAS 9012-54-8 Chất đông khô màu be Hoạt động của enzyme > 10.000 U/g Lượng hao hụt khi sấy < 10%	Duchefa	Chai 1g	1
19	Polyvinyl pyrrolidone (PVP 10)	P1368.0100	Số CAS 9003-39-8 Trọng lượng phân tử trung bình Mw. 10.000 Trọng lượng mol trung bình 10.000	Duchefa	Chai 100g	1
20	Charcoal activated	C1302.1000	Số CAS 7440-44-0 Độ tinh sạch > 100 % pH (5% trong nước) 5 - 7	Duchefa	Chai 1kg	1
21	Bột Agar-agar		*Sử dụng trong nuôi cấy vi sinh và mô thực vật	Việt Nam	Bao 500g	10

22	Methylene blue trihydrate, indicator		Cas: 7220-79-3 Quy cách: 25g MW C ₁₆ H ₂₄ CIN ₃ O ₃ S = 373.90 Dạng tinh thể màu xanh đậm Độ tinh sạch 98.5%	Xi Long - Trung Quốc	Chai 25g	1
23	Găng tay Nitrile size S		*Chất liệu: cao su Nitril nhân tạo *Loại không bột chưa tiết trùng: dùng cho cả 2 tay Tiêu chuẩn chất lượng: Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319, EN455. Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014	Vglove - Việt Nam	Hộp	4
24	Găng tay Nitrile size M		*Chất liệu: cao su Nitril nhân tạo *Loại không bột chưa tiết trùng: dùng cho cả 2 tay Tiêu chuẩn chất lượng: Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319, EN455. Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2015	Vglove - Việt Nam	Hộp	4
25	Khẩu trang y tế		*Khẩu trang y tế 4 lớp, chống bụi	Việt Nam	Hộp	1
26	Lưỡi dao mổ số 11		*Lưỡi dao số 11, sử dụng cho các vết rạch nhỏ	Doctor - Ấn Độ	Hộp	1
27	Màng nhôm (giấy bạc) 30 cm x 7,62 m		*Chất liệu nhôm lá mỏng *Chịu được nhiệt độ cao *Kích thước: 30cm x 7.62m	Diamond-Mỹ	Cuộn	1
28	Dây thun cỡ vừa		Chất liệu nhựa nylon có độ đàn hồi và dai tốt Chất lượng: có độ dai tốt, khó đứt	Việt Nam	Kg	1
29	Giấy lọc định tính Whatman ĐK 70mm	1004-070	Chất liệu: Cellulose - Bề mặt: Mịn - Độ xốp: Trung bình - Độ giữ hạt trong chất lỏng: 20-25µm - Tốc độ lọc: 37 giây (Herzberg) - Độ dày: 205µm - Khối lượng: 96 g/m ² - Đường kính: 70mm	Whatman	Hộp	1
30	Cuộn màng PE bọc cách ly khổ 7cm		*Chất liệu: PE *Khổ: 7cm	Việt Nam	Kg	6
31	Hộp đầu tuýp trắng 10 ul, không Dnase/RNase, không endotoxin, tiết trùng	1252P - 207CS	*Đầu nhọn siêu mỏng cho phép phân phối chất lỏng hoàn toàn. *Tip có lọc, đã tiết trùng, thể tích 10ul *Chiều dài tip 50mm *có vạch chia thể tích trên thân *Không có Dnase/Rnase	Watson	Hộp	4

32	Hộp đầu tuýp vàng 200 ul, không Dnase/RNase , không endotoxin, tiệt trùng	1252-801CS	*Tip lọc hyper thể tích 200ul *Chiều dài tip 89mm *Đã được tiệt trùng *Không có Dnase/Rnase *pyrogen < 0.05EU/ml	Watson	Hộp	4
33	Hộp đầu tuýp xanh 1200 ul, không Dnase/RNase , không endotoxin, tiệt trùng	125-1200S	*Tip lọc hyper thể tích 1200ul *Chiều dài tip 130mm, có chia vạch thể tích trên thân *Đã được tiệt trùng *Không có Dnase/Rnase *pyrogen < 0.05EU/ml	Watson	Hộp	4
34	Ống eppendorf 2 ml nắp bật, không Dnase/RNase, không tiệt trùng	132-620C	*Thể tích: 2.0ml*Chiều cao tube: 39.9 mm*Không chứa Dnase/RnaseLực ly tâm tối đa: 20.000 x G (nước 1,0 mL / 15 phút)Có vạch chia (500 / 1000 / 1500 / 2000 µL)Nắp phẳng (có khoảng trống đánh dấu)Khoảng trống ghi chú ở thân.Có thể hấp tiệt trùng	Watson	Bịch 1000 cái	6
35	Đầu tuýp 10 µl không lọc, không tiệt trùng, không Dnase/RNase , không endotoxin	110-207C	*Đầu nhọn siêu mỏng cho phép phân phối chất lỏng hoàn toàn. *Chiều dài tip 50mm, thể tích 10ul *có vạch chia thể tích trên thân *Không có Dnase/Rnase	Watson	Bịch 1000 cái	4
36	Đầu tuýp 200 µl không lọc, không tiệt trùng, không Dnase/RNase , không endotoxin	110-705C	*Đầu nhọn siêu mỏng cho phép phân phối chất lỏng hoàn toàn. *Chiều dài tip 50mm, thể tích 200ul *có vạch chia thể tích trên thân *Không có Dnase/Rnase	Watson	Bịch 1000 cái	7
37	Đầu tuýp 1000 µl không lọc, không tiệt trùng, không Dnase/RNase , không endotoxin	110-706C	*Chiều dài tip 73mm, thể tích 1000ul *có vạch chia thể tích trên thân *Không có Dnase/Rnase	Watson	Bịch 1000 cái	6
38	Đĩa 96 giếng, đáy phẳng, không nắp, tiệt trùng	5096/P/SG	Đĩa 96 giếng, được sản xuất bằng polystyrene. Kích thước 86 x 128 mm. Đáy phẳng	Aptaca - Ý	Cái	50
39	Absolute ethanol, analytical reagent	E/065 ODF/17	*Công thức hóa học: C ₂ H ₆ O *Độ tinh sạch: 99.8+% *Được chứng nhận AR để phân tích, đáp ứng thông số kỹ thuật phân tích của Ph.Eur., BP	Fisher	Chai 2.5L	2

40	Absolute ethanol		*Ethanol nồng độ >99%	Chemsol - Việt Nam	Chai 1L	5
41	Butanol, analytical reagent	B/480 0/15	*Đạt cấp độ Extra Pure, SLR *Công thức hóa học: C ₄ H ₁₀ O *Nhiệt độ nóng chảy: -89°C	Fisher	Chai 1L	1
42	Chloroform, analytical reagent	C/496 0/17	*AR được chứng nhận để phân tích, ổn định với Amylene *Công thức hóa học: CHCl ₃ *Độ tinh sạch 99.8+%	Fisher	Chai 2.5L	2
43	DPPH	D9132	*Công thức hóa học: C ₁₈ H ₁₂ N ₅ O ₆ *Khối lượng phân tử: 394.32 *Mức chất lượng: 100	Sigma	Chai 1g	0,25
44	ABTS	AD00 02	*Công thức hóa học: C ₁₈ H ₂₄ N ₆ O ₆ S ₄ *Khối lượng phân tử: 548.70 *Độ tinh sạch ≥98.0%	Biobasic	Chai 1g	1

Kính mời đơn vị tham gia chào giá với nội dung:

- Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

- Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Quốc tế, Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP.HCM.

- Yêu cầu: Quý Công ty chào giá đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Thư chào giá.

- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Nội dung báo giá gửi về:

+ Người nhận: Tạ Thị Thanh Lan

+ Phòng Vật tư Thiết bị (A2.612) - Trường Đại học Quốc tế

+ Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP.HCM

+ Ngoài bì thư ghi rõ nội dung **Báo giá: Báo giá vật tư theo Thư mời chào giá số**

153/BG-VTTB.

Điện thoại liên hệ: 028.3724.4270 - Ext: 3556

Thời gian báo giá: **Đến hết ngày 23/6/2025.**

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: P.VTTB.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thanh Lịch